

Số: 37/2014/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 19 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thu phí, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí, phương án thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

20 X Căn cứ Thông tư 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Thực hiện Quyết định số 340/QĐ-BTC ngày 25/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính v/v đính chính Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của liên bộ Tài chính – Giao thông Vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 17/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 8 về việc Tổ chức thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô và xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Giao thông-vận tải tại văn bản số 1563/SGTVT-KHTC ngày 04/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

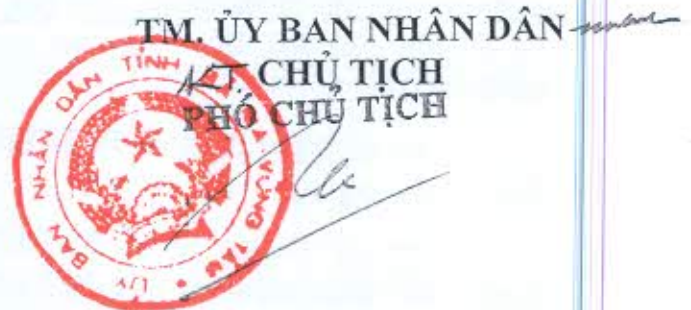
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định mức thu phí, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí, phương án thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”.

Điều 2. Thời điểm áp dụng: Kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh BR - VT, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông - Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giám đốc Kho Bạc Nhà nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh BR-VT, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ GTVT (báo cáo);
- TTr. TU, TTr. HĐND Tỉnh, Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Sở Nội vụ (theo dõi);
- TT Công báo Tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH Tỉnh;
- Lưu VT, TH. T2



Trần Ngọc Thới

QUY ĐỊNH

Mức thu phí, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí, phương án thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. NỘI DUNG:

1. Đối tượng chịu phí:

Phương tiện xe mô tô bao gồm: xe mô tô hai bánh, xe gắn máy (không bao gồm xe máy điện), xe mô tô ba bánh, xe chở hàng 04 bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là xe mô tô), có đăng ký biển số xe tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là BR-VT) hoặc xe đăng ký biển số xe tại địa phương khác nhưng hoạt động và có nhu cầu kê khai, nộp phí tại tỉnh BR-VT.

Trường hợp xe mô tô đăng ký tại tỉnh BR-VT nhưng đã nộp phí tại địa phương khác thì không phải nộp phí tại tỉnh BR-VT tương ứng với thời gian đã nộp phí.

2. Các trường hợp miễn phí sử dụng đường bộ:

- Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng (xe của tổ chức).
- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Trung ương và địa phương do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Đơn vị tổ chức thu phí:

UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã). Riêng đối với huyện Côn Đảo, đơn vị tổ chức thu phí do UBND huyện quyết định.

4. Người nộp phí sử dụng đường bộ:

Tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý phương tiện (sau đây gọi chung là chủ phương tiện) là người nộp phí sử dụng đường bộ.

5. Mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô:

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	110.000
3	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh	2.160.000

6. Thời gian áp dụng mức thu phí: từ ngày 01/8/2014.

7. Phương thức thu, nộp phí sử dụng đường bộ:

a) UBND cấp xã và UBND huyện Côn Đảo là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) và chỉ đạo khu phố (hoặc thôn, ấp, khu dân cư) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn và tổ chức thu phí.

b) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

• Trong năm 2014 như sau:

- Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 30/6/2014 trở về trước thì thực hiện khai, nộp phí cho 05 tháng cuối năm 2014 (từ ngày 01/8/2014 đến 31/12/2014). Thời hạn khai nộp phí trong năm 2014 chậm nhất là 31/12/2014.

- Đối với xe mô tô phát sinh sau ngày 30/6/2014 đến ngày 31/12/2014 thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm 2015 (chậm nhất ngày 31/1/2015) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm 2014.

• Từ năm 2015 trở đi:

- Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2015 thì tháng 01 hàng năm thực hiện khai, nộp phí cả năm, mức thu phí 12 tháng.

- Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2015 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

+ Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai nộp chậm nhất là ngày 31/7.

+ Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 1 năm sau (chậm nhất ngày 31/1) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

c) Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

d) Biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô do Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hành.

8. Quản lý và sử dụng phí thu từ xe mô tô:

a) Tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị tổ chức thu phí:

- Đối với các phường, thị trấn: tỷ lệ trích là 10%, tổng số phí đường bộ thu được.

- Đối với các xã và huyện Côn Đảo: tỷ lệ trích là 20%, tổng số phí đường bộ thu được.

b) Số thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô còn lại sau khi trích để lại cho các đơn vị thu phí phải nộp vào ngân sách địa phương để đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quản lý và sử dụng số thu phí còn lại:

- UBND cấp xã tổ chức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô theo đúng quy định và chịu trách nhiệm về việc thu, nộp, kê khai quyết toán số phí đã thu. Định kỳ hàng tuần, UBND cấp xã nộp vào tài khoản ngân sách cấp huyện số tiền còn lại sau khi đã trừ chi phí phục vụ công tác thu phí theo tỷ lệ trích lại nêu trên.

- UBND cấp huyện tổ chức quản lý, hạch toán riêng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn. Tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc chi đầu tư đường giao thông nông thôn, đồng thời thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

9. Nội dung chi:

a) Đối với tỷ lệ để lại cho UBND xã, phường, thị trấn và UBND huyện Côn Đảo để thực hiện:

- Chi bồi dưỡng và hỗ trợ xăng xe cho cán bộ trực tiếp đi thu.
- Chi mua biên lai thu phí do cơ quan thuế phát hành.
- Các nội dung chi liên quan đến chi phí tổ chức thu như: nhập dữ liệu tờ khai, tuyên truyền, văn phòng phẩm, sơ kết, tổng kết,... theo chế độ tài chính hiện hành.

b) Đối với số thu phí còn lại: Chi đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Giao Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chủ trì triển khai Quy định Mức thu phí, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí, phương án thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Giao UBND các huyện, Thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức thu, quản lý phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô theo đúng quy định và chịu trách nhiệm về việc thu, nộp, kê khai quyết toán số phí đã thu.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi của pháp luật về phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện thì Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh BRVT sẽ chủ trì để tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

(Kèm theo phụ lục biểu mẫu Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô và Tờ khai phí sử dụng đường bộ)



Trần Ngọc Thới

10

...the ... of the ...
...the ... of the ...
...the ... of the ...

...the ... of the ...
...the ... of the ...
...the ... of the ...

...the ... of the ...
...the ... of the ...
...the ... of the ...

...the ... of the ...
...the ... of the ...
...the ... of the ...



...the ... of the ...
...the ... of the ...
...the ... of the ...

BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI XE MÔ TÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		Mẫu số:		
Đơn vị thu.....	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	Ký hiệu:		
Mã số thuế ..		Số:		
BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI XE MÔ TÔ (Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)				
Tên đơn vị hoặc người nộp tiền:				
Địa chỉ:				
Số TT	Tên mô tô	Biển số xe	Kỳ tính phí	Mức phí
1				
2				
....				
	Tổng số phí phải nộp:			
Số tiền: (Viết bằng chữ):				
Hình thức thanh toán:				
Ngày tháng năm 201....				
Người thu tiền (Ký ghi rõ họ tên)				
(In tại Công ty in Mã số thuế)				

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

(áp dụng đối với xe mô tô)

Kỳ tính phí:

Người nộp phí:.....

Mã số thuế hoặc CMND:

Địa chỉ:

Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax: Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Số TT	Phương tiện chịu phí	Dung tích xi lanh	Biển số xe	Mức phí
...				
Tổng số phí phải nộp:				

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP PHÍ

Ký, ghi rõ họ tên,

Ghi chú: Tờ khai này áp dụng đối với chủ phương tiện thực hiện khai lần đầu và khai bổ sung khi có phát sinh tăng, giảm phương tiện.